

Số: /KH-KKTKCN

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa 5 năm giai đoạn 2026-2030,

Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp xây dựng kế hoạch khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

- Góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh thông qua phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, logistics thông minh và hạ tầng khu công nghiệp hiện đại.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và lộ trình thực hiện.

- Gắn ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với giải quyết các bài toán thực tiễn của Ban Quản lý và doanh nghiệp trong KKT, KCN.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước của Ban Quản lý; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất thông minh, công nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn và nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về quản lý nhà nước

- 100% hồ sơ, dữ liệu quản lý KKT, KCN được số hóa và quản lý tập trung.
- 100% nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành được theo dõi trên môi trường số.
- Hình thành cơ sở dữ liệu số chuyên ngành KKT, KCN kết nối với nền tảng dữ liệu của tỉnh.
- Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích dữ liệu phục vụ điều hành trên nền tảng dữ liệu số.

b) Về đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong KKT, KCN áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi số hoặc đổi mới công nghệ sản xuất.
- Hỗ trợ hình thành tối thiểu 05 mô hình sản xuất thông minh hoặc nhà máy thông minh trong KKT, KCN.
- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn quốc tế, giải pháp tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Rà soát, tham mưu lồng ghép các nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch phát triển Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp.
- Nghiên cứu đề xuất các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp trong KKT, KCN đầu tư đổi mới công nghệ, sản xuất thông minh, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số.
- Tăng cường lồng ghép tiêu chí ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, đổi mới sáng tạo trong quá trình thu hút đầu tư các dự án mới.
- Xây dựng cơ chế phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội doanh nghiệp nhằm hỗ trợ chuyên gia công nghệ và đổi mới sáng tạo trong KKT, KCN.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng quản lý số KKT, KCN

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp.

- Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành gồm: Dữ liệu quy hoạch KKT, KCN; Dữ liệu dự án đầu tư; Dữ liệu doanh nghiệp; Dữ liệu đất đai, xây dựng và môi trường; Dữ liệu hạ tầng kỹ thuật KKT, KCN; Dữ liệu đầu tư công và giải ngân, ...

- Triển khai hệ thống quản lý nhiệm vụ, điều hành công việc trên môi trường số theo mô hình “06 rõ”.

- Xây dựng hệ thống báo cáo thông minh (Dashboard), hỗ trợ phân tích dữ liệu và ra quyết định phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Từng bước ứng dụng GIS trong quản lý quy hoạch, đất đai, hạ tầng và dự án đầu tư.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua nền tảng LGSP.

3. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và tự động hóa trong hoạt động sản xuất.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình nhà máy thông minh, khu công nghiệp thông minh, khu công nghiệp sinh thái.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối cung cầu công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Hỗ trợ phát triển công nghệ chiến lược trong KKT, KCN

- Tập trung hỗ trợ, thu hút và phát triển các dự án thuộc các lĩnh vực: Công nghiệp công nghệ cao; Công nghiệp bán dẫn và điện tử; Trung tâm dữ liệu (Data Center); Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; Năng lượng tái tạo và năng lượng mới; Logistics thông minh và cảng biển thông minh; Công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn; Công nghệ môi trường và xử lý chất thải; Công nghệ chế biến sâu và công nghệ vật liệu mới, ...

- Ưu tiên các dự án đầu tư thuộc danh mục công nghệ chiến lược theo định hướng của Trung ương, của tỉnh và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và an toàn thông tin.

- Hằng năm cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về: Quản trị dữ liệu; Phân tích dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo; GIS; Chuyên đổi số; An toàn thông tin mạng, ...

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và dữ liệu số tại Ban Quản lý.

- Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ quản lý KKT, KCN

- Nghiên cứu ứng dụng AI trong xử lý hồ sơ, tổng hợp báo cáo, hỗ trợ điều hành.

- Ứng dụng GIS trong quản lý quy hoạch, xây dựng, đất đai và hạ tầng.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình “Khu kinh tế số”, “Khu công nghiệp thông minh”.

- Ứng dụng công nghệ số trong giám sát môi trường, giám sát đầu tư và quản lý tiến độ dự án.

- Xây dựng các mô hình thí điểm về quản trị số, dữ liệu số và điều hành thông minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Giao Văn phòng theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ liên quan; tổng hợp kết quả thực hiện và tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý báo cáo định kỳ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng để tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Ban xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các phòng, BQLDAHT;
- Lưu: VT, VP, HK, 02.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phan Châu Vinh